BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO **BỘ NGOẠI GIAO**

HỌC VIỆN NGOẠI GIAO

…….

BÙI ĐỨC AN

QUÁ TRÌNH TRANH CHẤP CHỦ QUYỀN GIỮA CÁC BÊN Ở QUẦN ĐẢO TRƯỜNG SA TỪ NĂM 1988 ĐẾN NAY

Chuyên ngành: Quan hệ quốc tế
Mã số: 9 31 02 06

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ

Hà Nội - 2020

Công trình được hoàn tại Học viện Ngoại giao

Người hướng dẫn khoa học:

1. PGS. TS. Nguyễn Thị Quế

2. GS. TS. Nguyễn Thái Yên Hương

Phản biện 1: PGS.TS. Dương Văn Quảng, Học viện Ngoại giao

Phản biện 2: GS.TS. Trần Thị Vinh, Đại học Sư phạm Hà Nội

Phản biện 3: PGS.TS. Phan Văn Rân, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh

Luận án sẽ được bảo vệ trước Hội đồng đánh giá luận án cấp Học viện tại Học viện Ngoại giao vào hồi giờ ngày tháng năm 2020.

Có thể tìm hiểu tại thư viện:

- Thư viện Quốc gia
- Thư viện Học viện Ngoại giao

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Quần đảo Trường Sa (QĐTS) là quần đảo san hô nằm ở khu vực có vị trí địa chính trị đặc biệt quan trọng ở Biển Đông, kiểm soát, khống chế được QĐTS sẽ giành quyền kiểm soát Biển Đông, tác động trực tiếp đến trật tự khu vực châu Á - Thái Bình Dương. Chính vì vậy, tranh chấp chủ quyền giữa bên ở QĐTS ngày càng phức tạp, nhất là từ năm 1988 đến nay.

Tranh chấp chủ quyền giữa các bên ở QĐTS khiến Việt Nam mất đi một phần lãnh thổ, lãnh hải và nguy cơ mất thêm vẫn còn hiện hữu do tham vọng chủ quyền của các bên và trước những chuyển động mới trong khu vực và trên thế giới. Trên thực tế, trước năm 1988, mặc dù nhiều nước đã tuyên bố chủ quyền, thậm chí đưa lực lượng đến xâm chiếm một số đảo đá, bãi cạn lúc nổi lúc chìm ở QĐTS, nhưng quy mô, tính chất của các tuyên bố và hoạt động xâm chiếm này chưa thực sự gay gắt, phức tạp. Tuy nhiên, từ năm 1988 đến nay, đặc biệt trong những năm gần đây, tranh chấp chủ quyền giữa các bên ở QĐTS ngày càng diễn biến phức tạp, thực sự trở thành "điểm nóng" của khu vực, khiến cộng đồng quốc tế hết sức quan ngại, tác động trực tiếp đến môi trường hòa bình, ổn định của khu vực, chủ quyền và lợi ích biển đảo của Việt Nam.

Vì vậy, nghiên cứu sinh quyết định chọn đề tài "***Quá trình tranh chấp chủ quyền giữa các bên ở QĐTS từ năm 1988 đến nay***" làm luận án tiến sĩ chuyên ngành quan hệ quốc tế.

2. Lịch sử nghiên cứu vấn đề

2.1. Các công trình về cơ sở lý luận và thực tiễn về tranh chấp chủ quyền giữa các bên ở Quần đảo Trường Sa

Ở trong nước, có các công trình nghiên cứu tiêu biểu của tác giả: Nguyễn Hồng Thao (1997), *Những điều cần biết về Luật biển*, Nxb Công an Nhân dân, Hà Nội [122]; Đinh Kim Phúc (2010), *Chủ quyền quốc gia Việt Nam trên hai quần đảo Hoàng Sa - Trường Sa*, Nxb Tri thức, Hà Nội [97]; Vũ Minh Giang (2013), "Căn cứ khoa học về chủ quyền của Việt Nam trên hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa", Tạp chí Đại học Quốc gia Hà Nội, ngày 13 tháng 12 năm 2013 [35]; Viện Lịch sử Quân sự Việt Nam/Bộ Quốc Phòng (2015), *Quá trình khai phá, xác lập, thực thi và bảo vệ chủ quyền của Việt Nam đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa*, Nxb Quân đội Nhân dân, Hà Nội [159]… Trong những công trình này, các tác giả đã nghiên cứu khá kỹ về vị trí tầm quan trọng của Biển Đông đối với thế giới và khu vực; chứng cứ lịch sử, pháp lý khẳng định chủ quyền của Việt Nam ở quần đảo Trường Sa, sự phi lí trong yêu sách chủ quyền của các bên… cung cấp nhiều chứng cứ có giá trị giúp nghiên cứu sinh nghiên cứu sâu hơn về cơ sở lý luận và thực tiễn về tranh chấp chủ quyền giữa các bên ở QĐTS.

Ở nước ngoài, có các công trình nghiên cứu tiêu biểu của tác giả: Mark J.Valencia, Jon M.Van Dyke và Noel A.Ludwig (1999), *Sharing the resources of the South China Sea (Chia sẻ tài nguyên ở Biển Đông),* Nxb University of Hawaii, Hawaii [180]; Marius Gjetnes (2000), *The legal regime of Islands in the South China Sea/Chế độ pháp lý của các đảo ở Biển Đông*, Nxb University of

Oslo, Norway [181]; G.M.Lokshin (2015), *Biển Đông: Cuộc tìm kiếm đồng thuận nan giải*, Nxb Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội [33]… Trong những công trình này, các tác giả đã nghiên cứu khá kỹ về chủng loại, trữ lượng, vị trí, vai trò, tầm quan trọng của các nguồn tài nguyên ở Biển Đông đối với các nước, nhất là các bên có tranh chấp ở Biển Đông; tính chất đặc thù của các đảo ở Biển Đông và chế độ pháp lý của các đảo này theo luật pháp quốc tế; những lợi ích địa chính trị của QĐTS đối với các bên có tranh chấp, nhất là với Trung Quốc và Việt Nam và các nước ASEAN…

2.2. Các công trình nghiên cứu về thực trạng tranh chấp chủ quyền ở Quần đảo Trường Sa

Ở trong nước, có các công trình nghiên cứu tiêu biểu của tác giả: Nguyễn Việt Long (2013), *Hoàng Sa, Trường Sa các sự kiện tư liệu lịch sử, pháp lý chính*, Nxb trẻ, Hà Nội [65]; Nguyễn Thái Anh - Quốc Dũng (2014), *Quan điểm của Đảng, Nhà nước, Chính phủ, Quốc hội về đấu tranh bảo vệ chủ quyền biển đảo*, Nxb Văn học, Hà Nội [12]; Trần Việt Thái (2019), "Bảo vệ chủ quyền biển, đảo trong giai đoạn mới", Tạp chí Cộng sản Việt Nam, số 1268 [119]…Trong những công trình này, các tác giả đã hệ thống lại toàn bộ các sự kiện lịch sử liên quan đến quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa từ thế kỷ thứ XV; tuyển chọn, biên soạn nhiều nội dung phản ánh quan điểm của Đảng, Nhà nước, Chính phủ, Quốc hội Việt Nam về đấu tranh bảo vệ chủ quyền biển đảo…cung cấp nhiều thông tin quan trọng giúp nghiên cứu sinh làm rõ thực trạng tranh chấp chủ quyền ở Quần đảo Trường Sa từ năm 1988 đến nay.

Ở nước ngoài, có các công trình nghiên cứu tiêu biểu của tác giả: Monique Chemillier - Gendreau (1998), *Chủ quyền trên hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội [92]; Gao Zhi Guo/Cao Chi Quốc và Jia Bing Bing/Giả Binh Binh (2014), *Lun nan hai jiu duan xian de ìì shi, Di wei he zuo yong (Lịch sử, địa vị và tác dụng của "đường lưỡi bò" ở Biển Đông",* Nxb Hải Dương, Trung Quốc [186]; Eric Hyer (2017), *The South China Sea Disputes: Implications of China's Earlier Territorial Settlements*, Nxb Pacific Affairs, University of British Columbia, Canada [177]… Trong những công trình này, các tác giả đã thể hiện khá rõ yêu sách chủ quyền của Trung Quốc, quan điểm của Philippines đối với tranh chấp chủ quyền ở QĐTS…giúp nghiên cứu sinh đánh giá, khách quan về quan điểm lập trường của các bên và gợi mở một số đề xuất các đối sách của Việt Nam trong giải quyết tranh chấp ở QĐTS.

2.3. Các công trình đánh giá, dự báo về tranh chấp chủ quyền giữa các bên ở Quần đảo Trường Sa

Ở trong nước, có các công trình nghiên cứu tiêu biểu của tác giả: Nguyễn Bá Diến (2013), *Kinh nghiệm quốc tế về giải quyết tranh chấp chủ quyền biển đảo*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội [26]; Đặng Đình Quý (2016), *Tìm kiếm giải pháp vì hòa bình và công lý ở Biển Đông*, Nxb Thế Giới, Hà Nội [112]… Trong những công trình này, các tác giả đã nghiên cứu khá kỹ về các cơ chế giải quyết tranh chấp chủ quyền biển đảo; thực tiễn giải quyết tranh chấp biển đảo của các cơ quan tài phán quốc tế và các bài học kinh nghiệm đối với Việt Nam trong việc sử dụng các cơ chế này để giải quyết các tranh chấp liên quan đến chủ

quyền, biển, đảo quốc gia… cung cấp nhiều thông tin quan trọng giúp nghiên cứu sinh có đánh giá, dự báo sát đúng về tranh chấp chủ quyền giữa các bên ở Quần đảo Trường Sa trong thời gian tới.

Ở nước ngoài, có các công trình nghiên cứu tiêu biểu của tác giả: Bill Hayton (2015), *The South China Sea, the struggle for power in Asia (Biển Đông, cuộc đấu tranh giành quyền lực ở châu Á)*, Nxb Yale university/London, London [172]; Anders Corr (2018), *Great Powers, Grand Strategies: The New Game in the South China Sea (Các cường quốc và đại chiến lược - Ván bài mới trên Biển Đông)*, Nxb Naval Institute Presss, Mỹ [169]. Trong những công trình này, các tác giả đã nghiên cứu, phân tích khá rõ về cục diện tranh chấp ở Biển Đông hiện nay và quan điểm, lập trường, chính sách của các nước lớn, tác động ảnh hưởng của tranh chấp ở Biển Đông đến thế giới, khu vực… cung cấp cho nghiên cứu sinh nhiều thông tin, tư liệu để đánh giá, nhận định, dự báo khách quan về tranh chấp chủ quyền giữa các bên ở QĐTS thời gian tới.

3. Mục tiêu và nhiệm vụ nghiên cứu

3.1. Mục tiêu nghiên cứu

Luận án nhằm luận giải nguồn gốc, bản chất quá trình tranh chấp chủ quyền giữa các bên ở QĐTS từ năm 1988 đến nay, từ đó đánh giá tác động của tranh chấp chủ quyền giữa các bên ở QĐTS đối với khu vực và Việt Nam từ góc độ quan hệ quốc tế. Đồng thời dự báo các kịch bản có thể xảy ra đối với tranh chấp chủ quyền giữa các bên ở QĐTS đến năm 2028 và đưa ra một số khuyến nghị về giải pháp để thúc đẩy giải quyết tranh chấp, bảo vệ chủ quyền, lợi ích của Việt Nam ở QĐTS, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định khu vực.

3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

- Phân tích, làm rõ cơ sở lý luận, thực tiễn về quá trình tranh chấp chủ quyền giữa các bên ở QĐTS từ năm 1988 đến nay.

- Phân tích thực trạng tranh chấp chủ quyền giữa 5 nước 6 bên ở QĐTS từ năm 1988 đến nay, qua đó đánh giá tác động của tranh chấp chủ quyền giữa các bên ở QĐTS đối với thế giới, khu vực và Việt Nam.

- Dự báo tranh chấp chủ quyên giữa các bên ở QĐTS đến năm 2028 và đưa ra các khuyến nghị về giải pháp nhằm thúc đẩy giải quyết tranh chấp giữa các bên và bảo vệ chủ quyền, lợi ích của Việt Nam ở QĐTS, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định trong khu vực.

4. Đối tượng và phạm vi nghiến cứu

4.1. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu là quá trình tranh chấp quyền giữa các bên ở QĐTS.

4.2. Phạm vi nghiên cứu

Về nội dung, luận án tập trung nghiên cứu thực trạng tranh chấp chủ quyền giữa các bên ở QĐTS, bao gồm quan điểm, yêu sách chủ quyền của các bên và quá trình tranh chấp này đối với các thực thể ở QĐTS từ năm 1988 đến nay và tác động của nó đến thế giới, khu vực và Việt Nam.

Về không gian, luận án nghiên cứu khu vực QĐTS, từ giữa $6^0$30’ - $12^0$00’ vĩ độ Bắc và $111^0$30 - $117^0$20’ kinh độ Đông.

Về thời gian, luận án nghiên cứu giai đoạn từ năm 1988 đến nay (2020), dự báo đến năm 2028. Năm 1988 gắn với sự kiện Trung Quốc đưa lực lượng xuống chiếm đóng một số thực thể ở QĐTS,

tạo ra cục diện mới trong tranh chấp chủ quyền giữa các bên ở QĐTS và năm 2028 là vừa tròn 40 năm sau sự kiện này. Việc phân chia các giai đoạn (1988 - 1995, 1996 - 2008, 2009 - 2015, 2016 - 2020) gắn với hoạt động xâm chiếm của Trung Quốc ở QĐTS (1988, 1995), các bên đệ trình báo cáo xác lập thềm lục địa lên CLCS (2009), PCA ra phán quyết cuối cùng về vụ kiện Trung Quốc của Philippines liên quan đến vấn đề Biển Đông (2016) và cuộc chiến pháp lý mới giữa các bên từ năm 2016 đến nay.

5. Cách tiếp cận và phương pháp nghiên cứu

Luận án được nghiên cứu trên cơ sở phương pháp luận của Chủ nghĩa Mác Lê-nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm của Đảng, Nhà nước về chủ quyền, lợi ích của Việt Nam ở Biển Đông; được tiếp cận dựa trên những luận thuyết cơ bản của Chủ nghĩa hiện thực, lấy lợi ích quốc gia và quyền lực làm công cụ chính để phân tích; được sử dụng các phương pháp cụ thể chủ yếu gồm: Phương pháp nghiên cứu lịch sử, so sánh; phương pháp phân tích, tổng hợp; phương pháp hệ thống - cấu trúc; phương pháp dự báo.

6. Nguồn tài liệu

Các nguồn tài liệu mà nghiên cứu sinh sử dụng trong luận án tập trung vào nguồn tài liệu cấp một (*Primary sources*) và tài liệu cấp hai (*Secondary sources*), cụ thể: Tài liệu cấp một gồm: các văn kiện, tài liệu gốc về tuyên bố chính thức của các bên liên quan đến tranh chấp chủ quyền ở QĐTS. Tài liệu cấp hai, gồm sách, báo, bài viết nghiên cứu khoa học được công bố, phát hành tại Việt Nam và nước ngoài; các trang mạng internet chính thức đáng tin cậy của Bộ Ngoại

giao và các Viện nghiên cứu Biển Đông của các nước.

7. Đóng góp của luận án

Về khoa học, luận án là công trình nghiên cứu khoa học về toàn bộ quá trình chấp chủ quyền giữa các bên ở QĐTS từ năm 1988 đến nay và được tiếp cận dưới góc độ liên ngành, cả trên phương diện lịch sử, chính trị, quan hệ quốc tế, kinh tế, pháp lý và quân sự..

Về thực tiễn: Luận án đã làm rõ bản chất tranh chấp chủ quyền giữa các bên ở QĐTS từ năm 1988 đến nay; đánh giá và đưa ra một số kịch bản có thể xảy ra trong tranh chấp chủ quyền giữa các bên ở QĐTS đến năm 2028, từ đó đưa ra một số khuyến nghị đối với Đảng, Nhà nước trong thúc đẩy giải quyết tranh chấp, bảo vệ chủ quyền, lợi ích của Việt Nam ở QĐTS, góp phần giảm bớt căng thẳng ở Biển Đông, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định trong khu vực; Luận án là tài liệu có giá trị tham khảo cho quá trình đấu tranh, bảo vệ chủ quyền, lợi ích của Việt Nam ở QĐTS, Biển Đông và trong nghiên cứu, giảng dạy môn Địa chính trị và Quan hệ quốc tế.

8. Về kết cấu của luận án

Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục tài liệu tham khảo và phụ lục, nội dung của Luận án gồm 3 chương. **Chương 1**: Cơ sở lý luận và thực tiễn về tranh chấp chủ quyền giữa các bên ở QĐTS từ năm 1988 đến nay**. Chương 2**: Thực trạng tranh chấp chủ quyền giữa các bên ở QĐTS (1988-2020). **Chương 3**: Tác động, dự báo tranh chấp chủ quyền giữa các bên ở QĐTS đến năm 2028 và khuyến nghị.

CHƯƠNG 1:
CƠ SỞ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN VỀ TRANH CHẤP CHỦ QUYỀN GIỮA CÁC BÊN Ở QUẦN ĐẢO TRƯỜNG SA TỪ NĂM 1988 ĐẾN NAY

1.1. Cơ sở lý luận

1.1.1. Một số khái niệm

Đảo là một vùng đất tự nhiên có nước bao bọc, nổi lên khỏi mặt nước khi thủy triều lên và thích hợp cho con người đến ở hoặc cho một đời sống kinh tế riêng. Với điều kiện phải tuân thủ khoản 3, lãnh hải, vùng tiếp giáp, vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa của hòn đảo được hoạch định theo đúng các quy định của UNCLOS-1982 áp dụng cho các lãnh thổ đất liền khác (Điều 121) [132].

Đảo đá (đá) là một vùng đất tự nhiên có nước bao bọc, khi thủy triều lên vùng đất này vẫn ở trên mặt nước nhưng không thích hợp cho con người đến ở hoặc cho một đời sống kinh tế riêng, thì không có vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa (Điều 121) [132].

Bãi cạn lúc nổi lúc chìm là những vùng đất nhô cao tự nhiên có biển bao quanh, khi thủy triều xuống thấp thì lộ ra, khi thủy triều lên cao thì bị ngập nước (Điều 14 của UNCLOS-1982) [132].

QĐTS là tên gọi của Việt Nam để chỉ những dãy đảo, đá, bãi cạn lúc nổi lúc chìm, bãi ngầm nằm trong khu vực từ giữa $06^0$30’ - $12^0$00’ vĩ độ Bắc và $111^0$30 - $117^0$20’ kinh độ Đông, cách Cam Ranh/Việt Nam khoảng 450 km về phía Đông với hàng trăm đảo, đá,

bãi lúc nổi lúc chìm, trong đó có trên 150 đảo, đá, bãi cạn lúc nổi lúc chìm đã được đặt tên [159, tr.111].

Tranh chấp chủ quyền giữa các bên ở QĐTS được hiểu là tranh chấp nảy sinh do 5 nước 6 bên (Trung Quốc, Việt Nam, Philippines, Malaysia, Brunei và Đài Loan) cùng đưa ra yêu sách chủ quyền đối với các đảo, đá, bãi cạn lúc nổi lúc chìm và vùng nước ở khu vực QĐTS. Đối tượng tranh chấp là các đảo, đá, bãi cạn lúc nổi lúc chìm và vùng nước ở khu vực QĐTS. Chủ thể tranh chấp là các quốc gia, vùng lãnh thổ, bao gồm: Trung Quốc, Việt Nam, Philippines, Malaysia, Brunei và Đài Loan.

1.1.2. Tranh chấp chủ quyền giữa các bên ở Quần đảo Trường Sa dưới góc độ tiếp cận của một số trường phái lý thuyết quan hệ quốc tế

Các học giả theo Chủ nghĩa hiện thực cho rằng "các quốc gia lo lắng về lợi ích của mình thường xuyên cạnh tranh nhau vì quyền lực hoặc an ninh" và tranh chấp, xung đột, chiến tranh là "tình trạng tự nhiên trong môi trường chính trị quốc tế, cách chắc chắn nhất để loại bỏ chiến tranh là loại bỏ chính trị quốc tế" [157, tr.11, 88]. Theo đó, tranh chấp chủ quyền giữa các bên ở QĐTS cũng không phải là một ngoại lệ và xét cho đến cùng thì nguyên nhân dẫn đến tranh chấp chủ quyền giữa các bên ở QĐTS cũng là lợi ích và vì lợi ích mà các bên cạnh tranh nhau về quyền lực và an ninh.

Các học giả theo Chủ nghĩa tự do cho rằng các quốc gia "lo lắng về quyền lực là cùng thứ hạng so với tính toán về kinh tế và chính trị" và luôn có sự "phụ thuộc lẫn nhau một cách phức hợp"; công cụ để giải quyết các mối quan hệ quốc tế không chỉ có quyền lực kinh tế, sức mạnh

quân sự, mà còn nhiều công cụ khác, trong đó "sự phụ thuộc lẫn nhau phức hợp đóng vai trò quan trọng và sự hợp tác được thể chế hóa đang trở thành quy chuẩn" [157, tr.11, 119-140]. Theo đó, đối với tranh chấp chủ quyền giữa các bên ở QĐTS, các bên luôn có sự "phụ thuộc lẫn nhau một cách phức hợp" và có thể "hợp tác" với nhau để cùng tìm kiếm các giải pháp nhằm quản lý xung đột, tranh chấp, chiến tranh xảy ra và không nhất thiết phải sử dụng các biện pháp quân sự, răn đe quân sự, gây sức ép về kinh tế.

Các học giả theo Chủ nghĩa kiến tạo cho rằng, bản sắc, các chuẩn tắc, niềm tin và các giá trị cũng mang tính cấu trúc và tạo nên ảnh hưởng mạnh mẽ lên các hoạt động chính trị - xã hội, hành vi của các quốc gia được tạo ra bởi niềm tin của giới tinh hoa, chuẩn mực tập thể và bản sắc xã hội và chỉ có ý nghĩa trong bối cảnh xã hội liên chủ quan [157, tr.11, 258-262]. Theo đó, hành vi của các bên trong tranh chấp chủ quyền giữa ở QĐTS cũng được tạo ra bởi "niềm tin của giới tinh hoa, chuẩn mực tập thể và bản sắc xã hội", trong đó vai trò của giới lãnh đạo là quan trọng hàng đầu.

Như vậy, có thể thấy rằng, bản chất tranh chấp chủ quyền giữa các bên ở QĐTS là sự tranh giành lợi ích giữa các bên. Do đó, luận án sẽ được tiếp cận chủ yếu dựa vào các luận thuyết của Chủ nghĩa hiện thực, lấy quyền lực và lợi ích quốc gia làm công cụ chính để phân tích làm rõ nguồn gốc, bản chất của tranh chấp ở QĐTS và tác động của vấn đề này đối với Việt Nam và khu vực, từ đó đánh giá, dự báo tranh chấp chủ quyền giữa các bên ở QĐTS đến năm 2028. Bên cạnh đó, luận án cũng sử dụng một số luận thuyết của Chủ nghĩa tự

do và Chủ nghĩa kiến tạo để làm sâu sắc một số vấn đề cụ thể nhằm tìm ra các giải pháp giải quyết tranh chấp, quản lý xung đột ở QĐTS, bảo vệ tối đa chủ quyền, lợi ích biển đảo của Việt Nam.

1.2. Cơ sở thực tiễn

1.2.1. Nguồn gốc tranh chấp chủ quyền giữa các bên ở Quần đảo Trường Sa

1.2.1.1. Vai trò chiến lược của biển và đại dương

Trong lịch sử phát triển của thế giới, biển và đại dương luôn giữ vai trò đặc biệt quan trọng. Về yếu tố tự nhiên, biển và đại dương có vai trò rất quan trọng với đời sống con người. Về kinh tế, thương mại, biển và đại dương có vai trò quan trọng trong việc phát triển kinh tế, thương mại thế giới. Về chính trị, quân sự, biển và đại dương đã giúp con người khám phá ra các châu lục trên thế giới, giúp các quốc gia có lực lượng hải quân phát triển đi xâm chiếm các quốc gia, vùng lãnh thổ và mở rộng thuộc địa. Về thực tiễn phát triển của nhân loại, phần lớn các quốc gia có những bước phát triển đột phá, trở thành các cường quốc trên thế giới đều gắn liền với biển và đại dương

1.2.1.2. Tầm quan trọng của Quần đảo Trường Sa đối với các nước trong và ngoài khu vực.

QĐTS có vị trí địa chiến lược đặc biệt quan trọng nằm ở trung tâm của Biển Đông, với một vùng biển rộng lớn (160 - 180.000 km^2), án ngữ phần lớn các tuyến giao thông hàng hải quốc tế quan trọng hàng đầu thế giới đi qua Biển Đông. QĐTS là khu vực có nguồn tài nguyên phong phú, đa dạng. Đối với Trung Quốc, QĐTS được coi là cầu nối quan trọng của Trung Quốc với các nước trên thế giới. Đối với các bên có

tranh chấp khác, QĐTS có vai trò vô cùng quan trọng cả về kinh tế, chính trị - xã hội và quốc phòng an ninh, là cửa ngõ của nhiều quốc gia, vùng lãnh thổ để kết nối với khu vực và thế giới. Đối với các nước trong khu vực và trên thế giới, QĐTS là một trong những khu vực có vị trí, vai trò hết sức quan trọng và tác động trực tiếp đến an ninh hàng hải, hàng không, lợi ích và vị thế của nhiều nước trên thế giới, nhất là các nước trong khu vực Đông Nam Á và các nước lớn.

1.2.1.3. Sự lợi dụng các kẽ hở của luật biển quốc tế

UNCLOS-1982 ra đời là một bước tiến lớn, là bản "hiến pháp" về biển, là "kim chỉ nam" cho giải quyết tranh chấp trên biển, nhưng cũng đặt ra nhiều vấn đề mới cho tranh chấp chủ quyền ở QĐTS. Tuy nhiên, sau khi UNCLOS-1982 ra đời, các bên có tranh chấp một mặt dựa vào đó để giải quyết các tranh chấp bất đồng nảy sinh xảy ra trên biển góp phần tạo dựng môi trường hòa bình ổn định trong khu vực, một mặt nghiên cứu, tìm kiếm các kẻ hở của UNCLOS-1982 và các kẽ hở của luật pháp quốc tế khác để đưa ra các yêu sách chủ quyền ở QĐTS, khiến QĐTS từ chỗ là một phần lãnh thổ của Việt Nam trở thành đối tượng tranh chấp của các bên theo luật pháp quốc tế.

1.2.2. Khái quát về tranh chấp chủ quyền giữa các bên ở Quần đảo Trường Sa trước năm 1988

Trước năm 1988, "các Nhà nước Việt Nam qua các thời kỳ đã chiếm hữu và làm chủ thực sự với tư cách Nhà nước đối với quần đảo Hoàng Sa và QĐTS ngay từ khi chúng chưa thuộc sự quản lý của bất kỳ quốc gia nào" [25, tr.59]. Trung Quốc đại lục chưa từng chiếm đóng QĐTS nhưng đã đưa ra các tuyên bố khẳng định chủ quyền và

có ý đồ xâm chiếm QĐTS; Đài Loan lợi dụng giải giáp quân đội Nhật chiếm đóng Ba Bình; Philippines đưa ra tuyên bố chủ quyền đối với QĐTS muộn hơn Trung Quốc và Đài Loan, nhưng đã xâm lấn một số thực thể ở QĐTS; Malaysia đưa ra tuyên bố chủ quyền đối với QĐTS muộn nhất trong các bên chiếm đóng ở QĐTS; Brunei cũng đưa ra yêu sách chủ quyền ở QĐTS, nhưng không chiếm đóng bất kỳ một thực thể nào ở QĐTS.

Tiểu kết Chương 1

QĐTS là quần đảo san hô nằm ở trung tâm của Biển Đông. Khi khoa học công nghệ chưa phát triển, QĐTS vẫn là một khu vực khá yên bình. Tuy nhiên, khi khoa học công nghệ phát triển, nhận thức về các giá trị địa chính trị, địa chiến lược của các nước về QĐTS có sự thay đổi và QĐTS đã nhanh chóng trở thành đối tượng tuyên bố chủ quyền, xâm chiếm của nhiều nước.

Trước năm 1988, Việt Nam là quốc gia chiếm hữu và làm chủ thực sự với tư cách Nhà nước sớm nhất đối QĐTS ngay từ khi chúng chưa thuộc sự quản lý của bất kỳ quốc gia, vùng lãnh thổ nào. Tuy nhiên, vì nhiều lý do khác nhau, QĐTS từ chỗ là một bộ phận của lãnh thổ Việt Nam trở thành đối tượng tranh chấp của 5 nước 6 bên, trong đó Đài Loan xâm chiếm Ba Bình; Philippines, Malaysia xâm chiếm một số đảo, đá, bãi cạn lúc nổi lúc chìm ở QĐTS vào những năm cuối của thế kỷ XX; Brunei và Trung Quốc đại lục chưa từng chiếm đóng, quản lý cấp nhà nước đối với bất kỳ đảo đá, bãi cạn lúc nổi lúc chìm nào ở QĐTS.

CHƯƠNG 2
THỰC TRẠNG TRANH CHẤP CHỦ QUYỀN GIỮA CÁC BÊN Ở QUẦN ĐẢO TRƯỜNG SA (1988 - 2020)

2.1. Quan điểm của Việt Nam và yêu sách chủ quyền của các bên

Quan điểm nhất quán của Nhà nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam về chủ quyền đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa là "các Nhà nước Việt Nam qua các thời kỳ đã chiếm hữu và làm chủ thực sự với tư cách Nhà nước trên hai quần đảo ngay từ khi chúng chưa thuộc sự quản lý của bất kỳ quốc gia nào. Vì vậy, Việt Nam là quốc gia có chủ quyền không thể tranh cãi đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa" [25, tr.59].

Về cơ bản yêu sách của Trung Quốc và Đài Loan về chủ quyền ở QĐTS là tương đối giống nhau. Cả Trung Quốc và Đài Loan đều khẳng định chủ quyền đối với toàn bộ Quần đảo Nam Sa bao gồm toàn bộ QĐTS và các vùng biển lân cận nằm trong "đường lưỡi bò" ở khu vực này, trong đó có khu vực DK-1 nằm trong vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa của Việt Nam.

So với Trung Quốc và Đài Loan, thì Philippines đưa ra yêu sách chủ quyền đối với QĐTS muộn hơn và không thống nhất trong các thời kỳ lịch sử. Philippines chính thức đưa ra yêu sách chủ quyền đối với các đảo đá, bãi cạn lúc nổi lúc chìm nằm trong "Nhóm đảo Kalayaan" từ năm 1971 và cụ thể hóa tọa độ nhóm đảo này từ năm 1978 [163].

So với Philippines, thì Malaysia đưa ra yêu sách chủ quyền đối

với QĐTS muộn hơn và cũng thiếu cơ sở pháp lý. Malaysia chính thức đưa ra các yêu sách chủ quyền đối với phần phía nam của QĐTS vào năm 1979 khi xuất bản Bản đồ công bố ranh giới thềm lục địa bao trùm lên vùng phía nam QĐTS, trong đó có đảo An Bang mà Việt Nam đang quản lý và bãi Louisa nằm trong EEZ của Brunei

Brunei là một trong những nước đưa ra yêu sách chủ quyền muộn và có tính pháp lý yếu nhất đối với khu vực QĐTS so với các bên có tranh chấp và thực tế không chiếm đóng một thực thể nào ở QĐTS. Brunei chính thức đưa ra các yêu sách chủ quyền đối với một phần phía nam QĐTS nằm trong thềm lục địa của Brunei từ năm 1984 sau khi giành được độc lập từ Vương Quốc Anh [109, tr.228].

2.2. Tranh chấp chủ quyền giữa các bên ở Quần đảo Trường Sa (1988 - 2020)

Từ năm 1988 - 2020 tranh chấp chủ quyền giữa các bên ở QĐTS ngày càng gay gắt, phức tạp, trong đó:

Giai đoạn từ 1988 - 1995 là giai đoạn tranh chấp chủ quyền giữa các bên ở QĐTS diễn biến căng thẳng, phức tạp nhất, mà khởi nguồn sự căng thẳng, phức tạp này là lợi ích quốc gia, tham vọng bá quyền của Trung Quốc khi xâm chiếm một số đảo đá, bãi cạn ở QĐTS năm 1988…

Giai đoạn từ năm 1996 - 2008, tranh chấp chủ quyền giữa các bên ở QĐTS có phần lắng dịu hơn, nhưng vẫn tiềm ẩn nhiều yếu tố phức tạp. Nguyên nhân chủ yếu là do Trung Quốc đã đạt được mục đích ở QĐTS, nên không muốn tranh chấp ở khu vực này vượt ra khỏi tầm kiểm soát; các bên có tranh chấp khác tranh thủ thời cơ xâm chiếm thêm một số

thực thể và củng cố cơ sở hạ tầng quy mô nhỏ ở QĐTS; các nước lớn ngoài khu vực chưa thực sự quan tâm đến khu vực này.

Giai đoạn từ năm 2009 đến hết năm 2015, tranh chấp chủ quyền giữa các bên ở QĐTS mặc dù không "căng thẳng" như giai đoạn 1988 - 1995, nhưng lại xuất hiện nhiều nhân tố phức tạp mới, nhất là trên phương diện đấu tranh pháp lý, ngoại giao, thực địa và sự can dự của các nước lớn, trong đó các nước đệ trình báo cáo ranh giới thềm lục địa lên CLCS theo quy định của tổ chức này; Trung Quốc bồi lấp, xây dựng quy mô lớn ở QĐTS; Philippines kiện Trung Quốc ra Tòa Trọng tài quốc tế; các nước lớn ngoài khu vực quan tâm hơn đến tranh chấp chủ quyền ở QĐTS.

Giai đoạn từ năm 2016 đến 2020, tranh chấp chủ quyền giữa các bên ở QĐTS có nhiều chuyển động mới, phức tạp, khó đoán định, trong đó Tòa Trọng tài quốc tế ra phán quyết về vụ kiện Trung Quốc của Philippines liên quan đến vấn đề Biển Đông mở ra một triển vọng mới trong giải quyết tranh chấp chủ quyền giữa các bên ở QĐTS; Trung Quốc có sự điều chỉnh nhất định nhưng không từ bỏ tham vọng "độc quyền kiểm soát Biển Đông; các bên có tranh chấp đẩy mạnh hoạt động khẳng định chủ quyền, lợi ích ở QĐTS bằng nhiều hình thức, biện pháp khác nhau, nhưng có xu hướng tránh đối đầu trực tiếp với Trung Quốc trên biển; các nước lớn ngoài khu vực cũng ngày càng quan tâm đến tranh chấp chủ quyền giữa các bên ở QĐTS, khiến vấn đề giải quyết tranh chấp chủ quyền ở QĐTS có nguy cơ nằm ngoài khả năng tự giải quyết giữa các bên có tranh chấp.

Tiểu kết Chương 2

Từ năm 1988 đến nay, tranh chấp chủ quyền giữa các bên ở QĐTS luôn diễn biến phức tạp, căng thẳng, thậm chí xảy ra va chạm xung đột, đe dọa trực tiếp đến chủ quyền, lợi ích của Việt Nam ở QĐTS, môi trường hòa bình ổn định trong khu vực.

Căn nguyên của những diễn biến căng thẳng, phức tạp trên chính là lợi ích quốc gia và tham vọng quyền lực của Trung Quốc và việc các bên có tranh chấp khác cũng ngày càng nhận thức rõ hơn những lợi ích chiến lược từ QĐTS đối với an ninh, chủ quyền và lợi ích quốc gia, nên cũng ngày càng kiên quyết trong bảo vệ "chủ quyền" và lợi ích ở QĐTS. Bên cạnh đó, sự can dự của các nước lớn ngoài khu vực đối với tranh chấp ở Biển Đông trong những năm gần đây ngày càng sâu rộng cũng xuất phát từ lợi ích quốc gia và cạnh tranh quyền lực. Sự hiện diện của các nước này ở Biển Đông nói chung và QĐTS nói riêng là vì lợi ích và tham vọng quyền lực của họ, chứ không phải vì các bên. Việc các bên có tranh chấp (trừ Trung Quốc) đều không phản đối, thậm chí ngầm ủng hộ sự hiện diện này là muốn thông qua họ để "cân bằng quyền lực" trong khu vực, hạn chế hành vi "bá quyền" của Trung Quốc có thể đe dọa đến an ninh, lợi ích của họ, trực tiếp là an ninh, "chủ quyền" và lợi ích ở QĐTS.

CHƯƠNG 3
TÁC ĐỘNG, DỰ BÁO TRANH CHẤP CHỦ QUYỀN GIỮA CÁC BÊN Ở QUẦN ĐẢO TRƯỜNG SA ĐẾN NĂM 2028 VÀ KHUYẾN NGHỊ

3.1. Tác động của tranh chấp chủ quyền giữa các bên ở Quần đảo Trường Sa đối với khu vực và Việt Nam

*Đối với khu vực,*tranh chấp chủ quyền ở QĐTS tác động trực tiếp nhiều mặt đến khu vực theo cả hai chiều tích cực và tiêu cực đan xen phức tạp, trong đó xét ở một góc độ nhất định, tranh chấp chủ quyền giữa các bên ở QĐTS đã giúp các nước trong và ngoài khu vực nhận diện rõ hơn tầm quan trọng của Biển Đông; thúc đẩy các bên tôn trọng luật pháp quốc tế trong giải quyết tranh chấp…Tuy nhiên, ở góc độ rộng lớn, tranh chấp chủ quyền giữa các bên ở QĐTS tác động tiêu cực, nhiều mặt đối với thế giới, khu vực.

Đối với Việt Nam, tranh chấp chủ quyền ở QĐTS cũng tác động trực tiếp nhiều mặt đến Việt Nam theo cả hai chiều hướng tích cực và tiêu cực, nhưng đan xen phức tạp, xét ở một góc độ nhất định, tranh chấp chủ quyền ở QĐTS giúp Việt Nam nhận diện rõ hơn, đầy đủ hơn về thực trạng tranh chấp ở Biển Đông và QĐTS**,** từ đó có chủ trương, biện pháp đối phó hợp lý, nâng cao năng lực bảo vệ chủ quyền biển đảo quốc gia. Tuy nhiên, tranh chấp chủ quyền ở QĐTS cũng tác động tiêu cực nhiều mặt đến Việt Nam, nhất là về chủ quyền lãnh thổ của Việt Nam, kinh tế - thương mại, an ninh - xã hội, môi trường hòa bình, ổn định trong nước, quan hệ của Việt Nam với các nước trong và ngoài khu vực.

3.2. Dự báo tranh chấp chủ quyền giữa các bên ở Quần đào Trường Sa đến năm 2028

3.2.1. Dự báo các nhân tố tác động đến tranh chấp chủ quyền giữa các bên ở quần đảo Trường Sa

Tình hình thế giới sẽ tiếp tục là một trong những nhân tố có tác động lớn đến tranh chấp và giải quyết tranh chấp chủ quyền giữa các bên ở QĐTS theo cả hai xu hướng tích cực và tiêu cực đan xen phức tạp và phụ thuộc vào từng thời điểm, bối cảnh cụ thể. Tình hình khu vực sẽ tiếp tục là một trong những nhân tố tác động trực tiếp đến tranh chấp chủ quyền giữa các bên ở QĐTS. Các bên có tranh chấp là nhân tố trực tiếp quyết định đến tranh chấp chủ quyền ở QĐTS. Các nước ngoài khu vực sẽ là một trong những nhân tố đặc biệt quan trọng tác động trực tiếp đến tranh chấp chủ quyền ở QĐTS, nhất là các nước lớn như Mỹ, Nga, Nhật Bản, Ấn Độ, Australia… Thậm chí QĐTS có thể trở thành "tâm điểm" cạnh tranh, tranh giành ảnh hưởng giữa các nước lớn, nhất là giữa Mỹ, đồng minh và đối tác với Trung Quốc, "đồng minh" và đối tác.

3.2.2. Dự báo kịnh bản xảy ra

Tranh chấp chủ quyền giữa các bên ở QĐTS đến năm 2028 sẽ tiếp tục diễn biến phức tạp, phụ thuộc lớn vào sự tác động của các nhân tố nêu trên và có thể xảy ra một trong ba kịch bản: Kịch bản thứ nhất: Tranh chấp chủ quyền giữa các bên ở QĐTS sẽ "lắng dịu" hơn hiện nay và ít có khả năng xảy ra xung đột. Đây là kịch bản có thể xảy ra, đặc biệt là những năm đầu thập niên 30 của thế kỷ XXI. Kịch bản thứ hai :Tình hình tranh chấp chủ quyền giữa các bên ở QĐTS sẽ

"căng thẳng", phức tạp hơn hiện nay và có nguy cơ xảy ra xung đột lớn hoặc chiến tranh. Đây là kịch bản cũng có thể xảy ra, nhất là trong những năm cuối thập niên 30 của thế kỷ XXI. Kịch bản thứ ba: Tình hình tranh chấp chủ quyền giữa các bên ở QĐTS tiếp tục diễn biến phức tạp, lúc "lắng dịu", lúc "căng thẳng" và ít có khả năng xảy ra xung đột lớn hoặc chiến tranh, nhưng không loại trừ xảy ra xung đột nhỏ. Đây là kịch bản có nhiều khả năng xảy ra nhất

3.3. Khuyến nghị giải pháp giải quyết tranh chấp chủ quyền giữa các bên ở Quần đảo Trường Sa

3.3.1. Xây dựng lòng tin

Xây dựng lòng tin là giải pháp đặc biệt quan trọng, là cái gốc để giải quyết tranh chấp chủ quyền ở QĐTS. Muốn xây dựng tìm kiếm một giải pháp hòa bình hợp lý cho vấn đề tranh chấp chủ quyền ở QĐTS, trước hết các quốc gia có tranh chấp chủ quyền, lợi ích và các bên liên quan cần phải có lòng tin. Nghi kỵ và tiến hành các hành động gây nghi kỵ cho các bên sẽ khiến vấn đề tranh chấp chủ quyền ở QĐTS tiếp tục diễn biến phức tạp.

3.3.2. Phát huy vai trò của các bên có tranh chấp chủ quyền ở Quần đảo Trường Sa

Các bên có tranh chấp chủ quyền ở QĐTS có vai trò đặc biệt quan trọng, là nhân tố quyết định việc giải quyết tranh chấp chủ quyền ở QĐTS. Vì vậy, để giải quyết vấn đề tranh chấp chủ quyền ở QĐTS, các bên có tranh chấp phải có thái độ tích cực, thực sự kiềm chế, không tiến hành các hoạt động làm gia tăng căng thẳng tại khu vực tranh chấp hoặc bị coi là tranh chấp, không đe dọa hoặc sử dụng

vũ lực, giải quyết tranh chấp bằng biện pháp hòa bình trên cơ sở luật pháp quốc tế, trong đó có UNCLOS-1982, thực hiện nghiêm chỉnh và đầy đủ DOC, cùng nhau xây dựng COC.

3.3.3. Phát huy vai trò của ASEAN

Biển Đông là khu vực nằm ở trung tâm của Đông Nam Á. Tất cả các nước trong ASEAN đều có lợi ích hoặc được hưởng lợi ích từ Biển Đông. Trong 10 nước ASEAN, có 8 nước (Việt Nam, Philippines, Malaysia, Indonesia, Brunei, Singapore, Thái Lan, Cam-pu-chia) là quốc gia ven Biển Đông, được hưởng những lợi ích to lớn do Biển Đông mang đến. Hai nước còn lại là Mi-an-ma và Lào, mặc dù không phải là quốc gia ven Biển Đông nhưng cũng được hưởng nhiều lợi ích do Biển Đông mang đến. Nếu tranh chấp chủ quyền ở QĐTS diễn biến phức tạp, xung đột nổ ra sẽ tác động tiêu cực không chỉ đối với các nước có tranh chấp chủ quyền mà còn tác động lớn đến lợi ích của các nước ASEAN khác, làm xấu đi môi trường hợp tác phát triển của ASEAN.

3.3.4. Thông qua cơ chế tài phán quốc tế

Giải quyết tranh chấp chủ quyền thông qua cơ chế tài phán quốc tế là biện pháp hòa bình, tích cực đã có tiền lệ trong luật pháp quốc tế. Để giải quyết tranh chấp, quản lý xung đột ở QĐTS các bên có tranh chấp có thể áp dụng các cơ chế sau: *Một là*, giải quyết tranh chấp chủ quyền ở QĐTS thông qua đàm phán-thương lượng, trung gian, hòa giải. *Hai là*, đưa vấn đề tranh chấp chủ quyền ở QĐTS lên Đại hội đồng hoặc Tổng thư ký LHQ. *Ba là*, thông qua Trọng tài quốc tế là một trong những biện pháp giải quyết tranh chấp hòa bình

được nhiều nước trên thế giới áp dụng để giải quyết tranh chấp khi các biện pháp đàm phán, thương lượng, trung gian hòa giải hoặc thông qua các tổ chức quốc tế không đạt được.

3.3.5. Đối với Việt Nam

**** Về quan điểm, chủ trương***, tiếp tục khẳng định, biển đảo có vai trò vô cùng quan trọng, cả về kinh tế, chính trị - xã hội lẫn quốc phòng an ninh, là cửa ngõ chính để kết nối Việt Nam với khu vực và thế giới. Tuy nhiên, tranh chấp chủ quyền ở QĐTS là một vấn đề hết sức phức tạp và không thể tiến hành một sớm một chiều.

**** Về các nhóm giải pháp cụ thể:*** *Một là*, tích cực, chủ động giải quyết tranh chấp chủ quyền tại quần đảo Trường Sa. *Hai là*, thực hiện đúng nguyên tắc "4 không" trong Sách trắng Quốc phòng Việt Nam là: "không tham gia liên minh quân sự; không liên kết với nước này để chống nước kia; không cho nước ngoài đặt căn cứ quân sự hoặc sử dụng lãnh thổ Việt Nam để chống lại nước khác; không sử dụng vũ lực và đe dọa sử dụng vũ lực trong quan hệ quốc tế. *Ba là*, chấp hành đúng các cam kết quốc tế đã ký kết, không tiến hành các hoạt động gây phức tạp trong tranh chấp chủ quyền ở QĐTS, sẵn sàng đối phó với các tình huống có thể xảy ra cả trên biển lẫn trên bộ liên quan đến vấn đề tranh chấp chủ quyền tại quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa. *Bốn là*, hạn chế tối đa việc sử dụng lực lượng quân sự trong các va chạm với lực lượng dân sự, bán dân sự của nước ngoài tại khu vực tranh chấp hoặc bị coi là có tranh chấp. Không sử dụng bạo lực khi chưa có lệnh của các cơ quan có thẩm quyền…

Tiểu kết Chương 3

Trong những năm tới, tình hình thế giới, khu vực có nhiều chuyển động phức tạp, tác động không nhỏ đến tranh chấp và việc giải quyết tranh chấp ở QĐTS. Tuy nhiên, những chuyển động về tình hình chính trị nội bộ, quan điểm và hành động của Trung Quốc và các bên có tranh chấp khác là nhân tố quyết định đến tranh chấp và việc giải quyết tranh chấp, quản lý xung đột ở QĐTS. Những kịch bản được nghiên cứu trong luận án, được xây dựng trên cơ sở đánh giá toàn diện các nhân tố tác động đến tranh chấp chủ quyền giữa các bên ở QĐTS dưới góc độ lợi ích quốc gia. Những giải pháp, khuyến nghị được nghiên cứu trong luận án không phải là hoàn toàn mới, thậm chí đã, đang được triển khai trong giải quyết các tranh chấp ở Biển Đông hiện nay. Tuy nhiên, trong công trình này, các giải pháp và khuyến nghị nêu trên được nghiên cứu một cách toàn diện và vẫn còn phù hợp với những diến tiến trong tranh chấp chủ quyền giữa các bên ở QĐTS sau năm 2020 đến năm 2028.

KẾT LUẬN

Quần đảo Trường Sa là khu vực có vị trí địa chính trị đặc biệt quan trọng không chỉ đối với các bên có tuyên bố chủ quyền, mà còn với nhiều nước trong và ngoài khu vực. Tuy nhiên, QĐTS cũng là một trong những khu vực có tranh chấp chủ quyền phức tạp nhất trên thế giới hiện nay và tiềm ẩn nhiều nguy cơ xảy ra xung đột, tác động và đe dọa trực tiếp đến môi trường hòa bình ổn định trong khu vực.

Trước năm 1988, Việt Nam là quốc gia chiếm hữu và làm chủ thực sự với tư cách Nhà nước sớm nhất đối QĐTS. Tuy nhiên, vì nhiều lý do khác nhau, QĐTS từ chỗ là một bộ phận của lãnh thổ Việt Nam trở thành đối tượng tranh chấp của 5 nước 6 bên. Từ năm 1988 đến nay, tình hình thế giới, khu vực có nhiều diễn biến nhanh và phức tạp, trong đó Trung Quốc "trỗi dậy" mạnh mẽ và có những hành động ngày càng quyết liệt nhằm hiện thực hóa tham vọng ở Biển Đông; các bên có tranh chấp tăng cường các biện pháp, kiên quyết bảo vệ chủ quyền ở QĐTS bằng nhiều hình thức khác nhau; cạnh tranh, giành giật lợi ích và ảnh hưởng giữa các nước lớn ở Biển Đông, ngày càng gay gắt.

Trong thời gian tới, tình hình thế giới, khu vực sẽ tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường, tranh chấp chủ quyền giữa các bên ở QĐTS chưa thể giải quyết triệt để một sớm, một chiều. Do vậy, những nội dung nghiên cứu trong công trình này vẫn cần được tiếp tục được kế thừa và phát triển để phù hợp và bảo vệ tối đa chủ quyền, lợi ích của Việt Nam ở QĐTS.

DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH
CỦA TÁC GIẢ ĐÃ CÔNG BỐ LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN

1. Bùi Đức An (2016), "Tình hình an ninh trên Biển Đông trong năm 2016", Tạp chí Kiến thức Quốc phòng hiện đại.
2. Bùi Đức An (2017), "Nâng cao vai trò của ASEAN trong giải quyết tranh chấp ở Biển Đông ", Tạp chí Kiến thức Quốc phòng hiện đại.
3. Bùi Đức An (2017), "Những nhân tố thuận lợi đối với Trung Quốc khi tiến hành cải cách Quân đội", Tạp chí Kiến thức Quốc phòng hiện đại.
4. Bùi Đức An (2017), "Một số nét về lực lượng dân quân biển Trung Quốc", Tạp chí Kiến thức Quốc phòng hiện đại.
5. Bùi Đức An (2017), "Quá trình xây dựng và giải pháp thúc đẩy Bộ quy tắc ứng xử ở Biển Đông", Tạp chí Kiến thức Quốc phòng hiện đại.
6. Bùi Đức An (2017), "Quan hệ quốc phòng Trung Quốc - ASEAN thời gian gần đây", Tạp chí Kiến thức Quốc phòng hiện đại.
7. Bùi Đức An (2018), "Tổng quan tình hình Biển Đông năm 2017", Tạp chí Kiến thức Quốc phòng hiện đại.
8. Bùi Đức An (2020), "Xây dựng lòng tin trong giải quyết tranh chấp chủ quyền biển, đảo hiện nay", Tạp chí Lý luận chính trị.
9. Bùi Đức An (2020), "Giải pháp thúc đẩy giải quyết tranh chấp chủ quyền giữa các bên ở Quần đảo Trường Sa", Tạp chí Lý luận chính trị & Truyền thông, năm 2020.